

PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI
(Kèm theo Quyết định số /UBND-NC ngày tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
I	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT: 17 người								
1	Nguyễn Công Bình	28/06/1978	Chi cục Trồng trọt, BVTV và CNTYTS	Bác sỹ thú y		x	Chăn nuôi - Thú y	Từ năm 2002	
2	Nguyễn Quang Chiến	20/10/1979	Chi cục Trồng trọt, BVTV và CNTYTS	Bác sỹ thú y		x	Chăn nuôi - Thú y	Từ năm 2003	
3	Phạm Thanh Toàn	05/06/1986	Chi cục Kiểm lâm	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2012	
4	Dương Tân Quang	21/10/1986	Hạt Kiểm lâm Khu BTTN Bát Xát	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2010	
5	Lê Quang Tạo	18/11/1989	Hạt kiểm lâm Khu vực Sa Pa	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2011	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
6	Nguyễn Sơn Bình	27/10/1979	Chi cục kiểm lâm Lào Cai	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2003	
7	Nguyễn Duy Triệu	18/02/1981	Chi cục Trồng trọt, BVTV và CNTYTS	Kỹ sư nuôi trồng thủy sản		x	Nuôi trồng thủy sản	Từ năm 2006	
8	Hà Trường Giang	10/02/1978	Phòng QLXDCT, Thủy lợi và PCTT	Kỹ sư Thủy lợi		x	Thủy lợi	Từ năm 2002	
9	Nguyễn Trường Kiên	06/5/1985	Hạt Kiểm lâm khu vực Bảo Thắng	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2011	
10	Nguyễn Chí Nghĩa	22/10/1983	Chi cục Kiểm lâm Lào Cai	Cử nhân Luật		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2008	
11	Trần Xuân Ngọc	14/09/1987	Chi cục Kiểm lâm Lào Cai	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2011	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
12	La Văn Choanh	03/09/1990	Hạt Kiểm lâm Khu vực Văn Bàn	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2017	
13	Trần Cường	18/08/1980	Hạt Kiểm lâm Khu vực Bát Xát	Cử nhân Luật		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2010	
14	Hoàng Bình Thuận	02/03/1986	Hạt Kiểm lâm Khu vực Bắc Hà	Cử nhân Luật		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2011	
15	Tô Bá Toại	21/05/1975	Chi cục Trồng trọt, BVTV và CNTYTS	Kỹ sư nông lâm		x	Trồng trọt	Từ năm 1998	
16	Phan Ngọc Tám	10/12/1975	Phòng Điều tra xử lý vi phạm – Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai	Thạc sĩ Lâm học		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2001	
17	Lương Đức Hoàng	16/07/1988	Phòng sử dụng & PTR – Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai	Kỹ sư lâm nghiệp		x	Lâm nghiệp	Từ năm 2013	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
II Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường: 02 người									
1	Phạm Văn Quân	03/09/1982	Phòng quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Thạc sỹ		x	Đất đai	Từ năm 2008	
2	Phạm Trung Kiên	23/07/1976	Phòng quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Thạc sỹ		x	Đất đai	Từ năm 2000	
III Lĩnh vực Tài chính: 46 người									
1	Lê Xuân Tiến	22/8/1974	Sở Tài chính	Thạc sỹ kinh tế		x	Tài chính	Từ năm 1997	
2	Nguyễn Đức Hậu	28/03/1979	Sở Tài chính	Thạc sỹ quản trị kinh doanh		x	Tài chính	Từ năm 2008	
3	Nguyễn Thị Thu Lan	26/09/1974	Sở Tài chính	Thạc sỹ quản lý kinh tế		x	Quản lý tài chính ngân sách, giá cả, tài chính công	Từ năm 1994	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
4	Nguyễn Thái Hoà	22/10/1980	Sở Tài chính	Thạc sỹ quản lý kinh tế		x	Tài chính	Từ năm 2004	
5	Lê Trọng Tấn	24/02/1983	Sở Tài chính	Thạc sỹ quản lý kinh tế		x	Tài chính	Từ năm 2005	
6	Hoàng Thị Hiền	24/09/1983	Sở Tài chính	Thạc sỹ quản lý kinh tế		x	Tài chính	Từ năm 2007	
7	Nguyễn Duy Hưng	05/12/1973	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 1998	
8	Lê Trung Toàn	11/11/1985	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2009	
9	Trần Thị Nguyệt	07/04/1974	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 1995	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
10	Nguyễn Đức Hậu	28/3/1979	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2008	
11	Nguyễn Anh Tuấn	03/3/1981	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2003	
12	Hoàng Văn Lợi	18/02/1974	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2001	
13	Trần Nam Bình	25/3/1974	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 1992	
14	Đinh Thị Quỳnh Liên	29/8/1977	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2005	
15	Nguyễn Thị Kiều Vân	05/8/1977	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 1997	
16	Tạ Như Quỳnh	03/11/1988	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2014	
17	Đoàn Thị Kim Anh	17/9/1976	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2001	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
18	Nguyễn Thu Hương	17/7/1973	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 1988	
19	Nông Quang Huy	27/4/1974	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 1995	
20	Vũ Anh Tuấn	16/9/1984	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2005	
21	Nguyễn Hồng Nam	05/6/1979	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2003	
22	Cù Thị Chung Kiên	11/01/1983	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2010	
23	Hoàng Thị Thanh Thủy	30/12/1981	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2004	
24	Nguyễn Công Vinh	29/3/1983	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2010	
25	Hà Đức Sơn	05/3/1978	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 1999	
26	Trần Thị Thùy Vân	19/11/1982	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2004	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
27	Đình Vĩnh Hậu	23/7/1982	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2007	
28	Nguyễn Quang Anh	12/6/1983	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2011	
29	Lê Văn Đương	04/8/1978	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2003	
30	Nguyễn Duy Hòa	15/8/1988	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2013	
31	Nguyễn Quang Vũ	20/10/1987	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2013	
32	Trịnh Xuân Định	09/10/1986	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2009	
33	Nguyễn Văn Minh	03/11/1995	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2017	
34	Nguyễn Thế Tuấn	10/8/1982	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2012	
35	Trần Xuân Quang	05/02/1982	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2015	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
36	Nguyễn Anh Việt	23/6/1984	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2012	
37	Bùi Thị Huyền Thúy	16/8/1979	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2008	
38	Dương Thị Thúy Vân	07/5/1973	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2000	
39	Trần Thanh Tùng	21/4/1983	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2009	
40	Nguyễn Thị Bạch Yến	25/5/1982	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2003	
41	Vũ Ánh Tuyết	23/8/1979	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2002	
42	Nguyễn Hữu Khoa	21/11/1978	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2004	
43	Nguyễn Thị Thúy Vân	29/7/1977	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2003	
44	Kim Thị Chuyên	28/4/1977	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2005	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
45	Đỗ Thị Quỳnh Tâm	29/10/1984	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2012	
46	Phạm Thị Thu Hồng	16/6/1985	Sở Tài chính	Đại học		x	Tài chính	Từ năm 2007	
IV	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư: 05 người								
1	Phạm Quang Hưng	28/6/1983	Sở Tài chính Lào Cai				Kế hoạch và đầu tư	Từ năm 2012	
2	Nguyễn Huy Long	09/10/1977	Sở Tài chính Lào Cai				Kế hoạch và đầu tư	Từ năm 2012	
3	Phạm Văn Ánh	10/02/1972	Sở Tài chính Lào Cai				Kế hoạch và đầu tư	Từ năm 2012	
4	Lê Đức Việt	18/02/1982	Sở Tài chính Lào Cai				Kế hoạch và đầu tư	Từ năm 2010	
5	Vũ Thị Khánh Hương	21/10/1985	Sở Tài chính Lào Cai				Kế hoạch và đầu tư	Từ năm 2012	
V	Lĩnh vực Khoa học công nghệ: 04 người								

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
1	Ngô Thị Hồng Liễu	04/03/1977	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai	Đại học	x		Giám định phương tiện đo, lĩnh vực đo, khối lượng đo, dung tích, đo độ dài, đo điện - điện từ.	Từ năm 2010	
2	Thiều Hoài Đức	08/04/1986	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai	Đại học	x		Kiểm định phương tiện đo, lĩnh vực đo, khối lượng đo, dung tích, đo độ dài, đo điện - điện từ.	Từ năm 2017	
3	Hà Thị Thanh Tâm	21/12/1988	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm hàng hóa tỉnh Lào Cai	Đại học	x		Phân bón	Từ năm 2018	
4	Nguyễn Đại Dương	13/7/1987	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm hàng hóa tỉnh Lào Cai	Thạc sỹ	x		Khoáng sản	Từ năm 2017	
VI	Lĩnh vực Công thương: 03 người								

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm công tác (năm)	Ghi chú
					Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
1	Vũ Trọng Hiếu	08/02/1980	Thanh tra tỉnh Lào Cai	Đại học		x	Công thương	Từ năm 2010	
2	Trịnh Ngọc Thuận	04/07/1982	Sở Công thương tỉnh Lào Cai	Đại học		x	Công thương	Từ năm 2010	
3	Đỗ Mạnh Cường	02/12/1982	Sở Công thương tỉnh Lào Cai	Đại học		x	Công thương	Từ năm 2011	